



THÔNG BÁO

RÚT KINH NGHIỆM NGHIỆP VỤ

Căn cứ Chương trình công tác số 01/Ctr-VKSTC ngày 19/01/2017 của Vụ kiểm sát thi hành án dân sự năm 2017;

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát thi hành án dân sự và hoàn thành nhiệm vụ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao thông báo rút kinh nghiệm trong toàn ngành một số nội dung sau:

1. Rút kinh nghiệm trong việc ban hành văn bản kháng nghị:

Theo quy định tại Điều 5, Điều 28 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, Điều 12 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, Viện kiểm sát nhân dân có trách nhiệm phải kháng nghị đối với những hành vi và quyết định của Chấp hành viên, cơ quan Thi hành án dân sự có vi phạm pháp luật nghiêm trọng xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

Thông qua các văn bản kháng nghị yêu cầu khắc phục sai phạm của Viện kiểm sát nhân dân các địa phương và Báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân các địa phương về việc Viện kiểm sát ban hành kháng nghị nhưng không được cơ quan bị kháng nghị chấp nhận gửi Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo quy định tại khoản 4, Điều 34 và khoản 2, Điều 35 Quy chế công tác kiểm sát thi hành án dân sự ban hành kèm theo Quyết định số 810/QĐ-VKSTC-V11 ngày 20/12/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Trong đó có những kháng nghị của Viện kiểm sát ban hành yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự khắc phục, tuy nhiên có kháng nghị không được cơ quan Thi hành án dân sự chấp nhận và có văn bản trả lời không chấp nhận kháng nghị dù nội dung kháng nghị hoàn toàn đúng nhưng do thời hạn kháng nghị đã hết;

Nội dung cần rút kinh nghiệm: Khi phát hiện và có đủ căn cứ xác định quyết định, hành vi của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên vi phạm thì trước khi ban hành kháng nghị cần căn cứ vào thời hạn kháng nghị theo quy định tại Điều 160 Luật Thi hành án dân sự để ban hành kháng nghị. Trường hợp thời hạn kháng nghị đã hết thì áp dụng biện pháp khác như: Yêu cầu, kiến nghị để cơ quan Thi hành án dân sự khắc phục tránh trường hợp cơ quan Thi hành án dân sự ban hành văn bản không chấp nhận.

2. Rút kinh nghiệm trong việc báo cáo thỉnh thị:

Thông qua các Báo cáo thỉnh thị khó khăn vướng mắc của Viện kiểm sát nhân dân các địa phương khi có những vụ việc phức tạp, có nhiều quan điểm khác nhau không thống nhất giữa Viện kiểm sát và các ban, ngành tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân địa phương báo cáo xin ý kiến thỉnh thị vướng mắc hướng giải quyết, trong đó có báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân cấp thỉnh thị gửi đến, chỉ nêu vi phạm được phát hiện, khó khăn vướng mắc, các quan điểm về việc xử lý vi phạm mà không thể hiện quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp thỉnh thị;

Nội dung cần rút kinh nghiệm: Viện kiểm sát nhân dân cấp thỉnh thị khi ban hành văn bản báo cáo xin ý kiến thỉnh thị về vấn đề có khó khăn vướng mắc, ngoài việc gửi kèm hồ sơ, tài liệu có liên quan, thì trong báo cáo thỉnh thị phải nêu rõ quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp thỉnh thị theo quy định tại khoản 2, Điều 40 Quy chế công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 810/QĐ-VKSTC ngày 20/12/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

3. Rút kinh nghiệm trong việc kiểm sát hồ sơ thi hành án có cưỡng chế kê biên tài sản thi hành án là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền trên đất phải đăng ký quyền sở hữu hoặc đăng ký giao dịch đảm bảo:

Thông qua công tác trực tiếp kiểm sát của Vụ 11 Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại cơ quan Thi hành án dân sự địa phương. Trong quá trình trực tiếp kiểm sát hoạt động của cơ quan Thi hành án dân sự, Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhận thấy: Hồ sơ thi hành án có liên quan đến việc cưỡng chế kê biên tài sản thi hành án là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền trên đất phải đăng ký quyền sở hữu hoặc đăng ký giao dịch đảm bảo. Chấp hành viên chỉ căn cứ vào nội dung bản án, quyết định của Tòa án, hồ sơ thế chấp tài sản và tiến hành lập biên bản xác minh tại địa phương hoặc lập biên bản làm việc với cán bộ văn phòng đăng ký sử dụng đất dẫn tới khi kê biên, bán đấu giá thành không giao được tài sản do đương sự khiếu nại vì đất kê biên so với giấy chứng nhận hoặc hồ sơ thế chấp tại ngân hàng có biến động.

Ví dụ 1: Ngày 15/3/2013 Chi cục THADS thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ ban hành Quyết định THA số 66/QĐ-CTHA, nội dung: Buộc ông Đỗ Hùng Vương, bà Nguyễn Thị Hồng có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền cả gốc và lãi là 357.925.534đ. Nếu đến hạn trả nợ anh Vương, chị Hồng không trả được thì anh Đào, chị Lê có trách nhiệm trả thay cho anh Vương, chị Hồng; Tài sản bảo lãnh thế chấp THA là Quyền sử dụng đất diện tích 68,8m² thửa số 259-1, tờ bản đồ số 36 tại khu 9, phường Nông Trang mang tên Đỗ Thị Hồng Lê và Nguyễn Hồng Đào. Do trước khi kê biên tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất, Chấp hành viên không yêu cầu cơ quan cung cấp thông tin về tài sản, sau khi kê biên không thông báo cho cơ quan đăng ký về việc kê biên tài sản theo quy định tại Điều 89

Luật THADS. Tài sản kê biên đã bán đấu giá thành, hiện nay người trúng đấu giá đang khiếu nại về diện tích mua bị thiếu vì sơ đồ thửa đất khi kê biên bán đấu giá có diện tích 68,8m², bản vẽ hiện trạng tài sản để giao tài sản trúng đấu giá có diện tích 67,32m² có chênh lệch thiếu diện tích 1,48m²; tài sản trúng đấu giá không có lối đi vào là một trong các nguyên nhân dẫn tới việc chưa giao được tài sản cho người trúng đấu giá.

Ví dụ 2: Ngày 23/5/20125 Chi cục THADS thị xã Phú Thọ ban hành Quyết định THA số 24/QĐ-CCTHA, nội dung: Buộc ông Khởi, bà Thành có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền 580.000.000đ, tiền lãi 94.059.583đ và lãi chậm thi hành án; Tài sản bảo lãnh thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất có diện tích 588m² theo Giấy CNQSDĐ số 0319200 do UBND huyện Phong Châu (cũ), tỉnh Phú Thọ cấp ngày 27/7/1999 mang tên hộ ông Trần Đăng Ký để đảm bảo THA. Trước khi kê biên tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất, Chấp hành viên không yêu cầu cơ quan cung cấp thông tin về tài sản, sau khi kê biên không thông báo cho cơ quan đăng ký về việc kê biên tài sản theo Điều 89 Luật THADS. Khi tiến hành bán đấu giá, bà Nguyễn Thị Khang (mẹ đẻ của anh Ký) có đơn khiếu nại và cho rằng tài sản kê biên trên là của bà đã được UBND huyện Lâm Thao cấp Giấy CNQSDĐ số 0319232 năm 2000 mang tên bà, dẫn tới việc đến nay cơ quan Thi hành án không thể xử lý được tài sản vì tài sản kê biên trên có 02 Giấy CNQSDĐ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

Nội dung cần rút kinh nghiệm: Viện kiểm sát nhân dân các địa phương khi tiến hành trực tiếp kiểm sát đối với tất cả hồ sơ có cưỡng chế kê biên tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản phải đăng ký quyền sở hữu hoặc đăng ký giao dịch đảm bảo: Trước khi kê biên Chấp hành viên phải yêu cầu cơ quan đăng ký cung cấp thông tin về tài sản, giao dịch đã đăng ký; sau khi kê biên, Chấp hành viên phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký về việc kê biên tài sản đó theo quy định tại Điều 89 Luật Thi hành án dân sự năm 2014.

Trên đây là một số kinh nghiệm Viện kiểm sát nhân dân tối cao thông báo đến Viện kiểm sát nhân dân các cấp trong quá trình kiểm sát hoạt động của cơ quan Thi hành án dân sự để nghiên cứu, áp dụng đúng quy định. / *tk*

Nơi nhận:

- 63 VKSND Tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Đ/c Nguyễn Thị Thủy Khiêm - PVT (đề b/cáo);
- Phòng Tổng hợp - Văn phòng VKSND TC;
- Lưu VT (1b); Vụ 11 (2b); LĐ Vụ (04b); 04 phòng.

S-74b

TL. VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ



Nguyễn Văn Nông

Xinh gửi:

- Ủy Dao Viên
- Phòng 11
- Cục huyện
- Web